

**NỘI VỤ - TÀI CHÍNH****BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2005/TTLT-BNV-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2005

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với một số ngạch công chức, viên chức mới được bổ sung hoặc có thay đổi về phân loại công chức, viên chức thuộc ngành Thủy lợi, Giáo dục và đào tạo, Văn hóa - Thông tin, Y tế và Quản lý thị trường**

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP);*

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Y tế và Bộ Thương mại, sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với một số ngạch công chức, viên chức mới được bổ sung hoặc có thay đổi về phân loại công chức, viên chức thuộc ngành Thủy lợi, Giáo dục và đào tạo, Văn hóa - Thông tin, Y tế và Quản lý thị trường theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 77/2004/QĐ-BNV ngày 03 tháng 11 năm 2004 về việc ban hành mã số các ngạch

công chức chuyên ngành quản lý thị trường và một số ngạch viên chức ngành văn hóa - thông tin; Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV ngày 03 tháng 11 năm 2004 về việc ban hành danh mục các ngạch công chức và các ngạch viên chức; Quyết định số 28/2005/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế công cộng; Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22 tháng 4 năm 2005 về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2005 về việc ban hành tạm thời chức danh và mã số ngạch một số ngạch viên chức ngành giáo dục và đào tạo, văn hóa - thông tin và Quyết định số 64/2005/QĐ-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2005 về việc ban hành bổ sung chức danh và mã số ngạch nhân viên kiểm soát thị trường (các Quyết định nêu trên sau đây viết tắt

là Quyết định số 77/2004/QĐ-BNV, Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV, Quyết định số 28/2005/QĐ-BNV, Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV; Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV và Quyết định số 64/2005/QĐ-BNV) như sau:

## I. ĐỐI VỚI NGÀNH THỦY LỢI

Các ngạch công chức ngành Thủy lợi (kiểm soát đê điều) đã có thay đổi về chức danh và phân loại công chức theo Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV, nay hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới như sau:

1. Ngạch kiểm soát viên chính đê điều cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 25/CP)

a) Từ bậc 6 cũ (hệ số lương cũ 3,31) đến bậc 10 cũ (hệ số lương cũ 4,25) của ngạch kiểm soát viên chính đê điều cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch kiểm soát viên chính đê điều mới (mã số 11.081) thuộc công chức loại A2, nhóm 2 (A2.2) theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8
Hệ số lương mới	4,00	4,34	4,68	5,02	5,36	5,70	6,04	6,38
Hệ số lương cũ		3,31	3,54	3,77	4,01	4,25		

b) Từ bậc 1 cũ (hệ số lương cũ 2,16) đến bậc 5 cũ (hệ số lương cũ 3,08) của ngạch kiểm soát viên chính đê điều cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch kiểm soát viên đê điều mới (mã số 11.082) thuộc công chức loại A1 theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	2,34	2,67	3,00	3,33	3,66	3,99	4,32	4,65	4,98
Hệ số lương cũ		2,16	2,39	2,62	2,85	3,08			

## 2. Ngạch kiểm soát viên đê điều cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP

a) Căn cứ vào hệ số lương cũ của ngạch kiểm soát viên đê điều cũ đã được xếp theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 11.082, thì ngạch kiểm soát viên đê điều cũ được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào công chức loại B theo Bảng sau:



Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,86	2,06	2,26	2,46	2,66	2,86	3,06	3,26	3,46
Hệ số lương cũ		1,70	1,82	1,94	2,06	2,18	2,30	2,42	2,54

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	3,66	3,86	4,06	VK5%	VK7%	VK9%	VK11%	VK13%
Hệ số lương cũ	2,66	2,79	2,92	3,05	3,18	3,31	3,44	3,57

b) Từ bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào công chức loại B đối với ngạch kiểm soát viên đê điều cũ nêu trên; căn cứ vào đối tượng áp dụng bảng lương số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và căn cứ vào phân loại, chức danh và mã số của ngạch kiểm soát viên đê điều ban hành tại Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV để chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đối với kiểm soát viên đê điều đạt đủ tiêu chuẩn theo quy định của ngạch như sau: Căn cứ vào hệ số lương cũ đang hưởng chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch kiểm soát viên đê điều cũ theo bảng chuyển xếp tại điểm a khoản 2 này, sau đó căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được chuyển xếp ở ngạch kiểm soát viên đê điều cũ (công chức loại B) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch kiểm soát viên đê điều mới (mã số 11.082) thuộc công chức loại A1.

Trường hợp hệ số lương cũ đang hưởng

chuyển xếp sang lương mới vào công chức loại B theo bảng chuyển xếp nêu trên mà chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì căn cứ vào hệ số lương mới được chuyển xếp ở công chức loại B chuyển vào hệ số lương mới bằng hoặc cao hơn gần nhất ở công chức loại A1. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở công chức loại A1 được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương mới được chuyển xếp vào công chức loại A1 so với hệ số lương mới được chuyển xếp vào công chức loại B bằng hoặc lớn hơn 0,20 (chênh lệch giữa 2 bậc lương liên kế ở công chức loại B) thì được tính kể từ ngày được hưởng lương mới ở loại A1 (đối với ngạch kiểm soát viên đê điều mới đã được quy định tại đối tượng áp dụng bảng lương số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP nên được hưởng lương mới ở loại A1 kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004); nếu nhỏ hơn 0,20 thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương cũ theo Nghị định số 25/CP.



Trường hợp hệ số lương cũ đang hưởng chuyển xếp sang lương mới vào công chức loại B theo bảng chuyển xếp nêu trên mà được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì căn cứ vào hệ số lương mới 4,06 bậc 12 (bậc cuối cùng) ở công chức loại B chuyển vào hệ số lương mới cao hơn gần nhất là 4,32 bậc 7 ở công chức loại A1; thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở công chức loại A1 được tính kể từ ngày được hưởng lương mới ở loại A1 (đối với ngạch kiểm soát viên đê điều mới được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004). Đồng thời được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) cho bằng hệ số lương mới cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung tính theo kết quả chuyển xếp lương mới ở công chức loại B nêu trên; hệ số chênh lệch bảo lưu này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức được nâng bậc lương hoặc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở loại A1 hoặc được nâng ngạch.

Ví dụ. Tại thời điểm ngày 01 tháng 10 năm 2004 bà Trần Thị Y đã có trình độ đại học thuy lợi theo quy định của ngạch, đã xếp hệ số lương cũ 2,30 bậc 6 ngạch kiểm soát viên đê điều cũ từ ngày 01 tháng 3 năm 2003. Bà Y được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch kiểm soát viên đê điều mới (mã số 11.082) thuộc công chức loại A1 như sau:

Theo bảng chuyển xếp tại điểm a khoản 2 này thì hệ số lương cũ 2,30 bậc 6 ngạch kiểm soát viên đê điều cũ của bà Y được chuyển vào hệ số lương mới 3,06 bậc 7 ở công chức loại B. Từ hệ số lương mới 3,06 bậc 7 ở công chức loại B này chuyển vào hệ số lương mới cao hơn gần nhất là 3,33 bậc 4 ngạch kiểm soát viên đê điều mới (mã số 11.082) thuộc công chức loại A1. Do chênh lệch giữa hệ số lương mới 3,33 được chuyển xếp ở công chức loại A1 so với hệ số lương mới 3,06 được chuyển xếp ở công chức loại B là 0,27 (3,33 - 3,06) lớn hơn 0,20, nên thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch kiểm soát viên đê điều mới của bà Y được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004. Như vậy, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 bà Y được chuyển xếp từ hệ số lương cũ 2,30 bậc 6 ngạch kiểm soát viên đê điều cũ vào hệ số lương mới 3,33 bậc 4 ngạch kiểm soát viên đê điều mới (mã số 11.082) thuộc công chức loại A1, thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

c) Kiểm soát viên đê điều chưa đạt đủ tiêu chuẩn theo quy định của ngạch thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch kiểm soát viên trung cấp đê điều (mã số 11.083) thuộc công chức loại B theo đúng bảng chuyển xếp tại điểm a khoản 2 này.



## II. ĐỐI VỚI NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Các ngạch viên chức ngành giáo dục và đào tạo (giáo viên trung học, giáo viên trung học cơ sở, giáo viên tiểu học và giáo viên mầm non) đã có thay đổi, bổ sung về chức danh, mã số ngạch và phân loại viên chức theo Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV và Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV, nay hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới như sau:

**1. Ngạch giáo viên trung học cao cấp (mã số 15.112) áp dụng chung đối với các ngạch giáo viên cao cấp dạy nghề, giáo viên cao cấp trung học chuyên nghiệp, giáo viên cao cấp trung học phổ thông và giáo viên cao cấp trung học cơ sở.** Việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đối với các ngạch này (thuộc viên chức loại A2, nhóm 2) thực hiện theo bảng chuyển xếp số 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT).

### 2. Các ngạch giáo viên trung học

Ngạch giáo viên trung học áp dụng chung đối với các ngạch giáo viên trung học phổ thông, giáo viên trung học chuyên nghiệp và giáo viên dạy nghề. Việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với các ngạch này thực hiện như sau:

a) Giáo viên trung học đạt chuẩn theo quy định của ngạch (trình độ đại học phù hợp với chuyên ngành giảng dạy) được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch giáo viên trung học (mã số 15.113) thuộc viên chức loại A1. Việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới được căn cứ vào bậc lương cũ đã được xếp khi bổ nhiệm vào ngạch giáo viên trung học (trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 1993 đến nay) như sau:

Nếu khi bổ nhiệm vào ngạch được xếp lương cũ bậc 1 (hệ số lương cũ 1,78) thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo đúng hướng dẫn tại bảng chuyển xếp số 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT.

Nếu khi bổ nhiệm vào ngạch được xếp lương cũ bậc 2 (hệ số lương cũ 1,86) thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	2,34	2,67	3,00	3,33	3,66	3,99	4,32	4,65	4,98
Hệ số lương cũ	1,86	2,14	2,42	2,70	2,98	3,26	3,54	3,83	4,12



b) Trường hợp khi tuyển dụng vào ngạch giáo viên trung học (mã số 15.113) chưa có trình độ đại học phù hợp với chuyên ngành giảng dạy (chưa đạt chuẩn), sau đó bản thân tự đi học hoặc được cơ quan có thẩm quyền cử đi học và có bằng tốt nghiệp đại học theo quy định của ngạch, thì do thời gian học đại học đã được tính vào thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên nên các trường hợp này được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 theo đúng hướng dẫn tại bảng chuyển xếp số 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT.

c) Giáo viên trung học chưa đạt chuẩn (chưa đạt trình độ đại học theo quy định của ngạch) nhưng đã chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào ngạch giáo viên trung học (mã số 15.113) thuộc viên chức loại A1, thì kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở viên chức loại A1 để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch giáo viên trung học chưa đạt chuẩn (mã số 15c.207) thuộc viên chức loại A0. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch giáo viên trung học chưa đạt chuẩn (viên chức loại A0) từ hệ số lương mới của ngạch giáo viên trung học đạt chuẩn (viên chức loại

A1) thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đào tạo cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm (sau đây viết tắt là Thông tư số 80/2005/TT).

d) Trường hợp vừa giảng dạy trung học phổ thông vừa giảng dạy cấp học thấp hơn thì được xếp lương mới theo các ngạch giáo viên trung học phổ thông theo hướng dẫn tại Thông tư này.

đ) Giáo viên dạy nghề không xếp lương cũ theo mã số ngạch 15.113 thì hiện đang xếp lương cũ theo ngạch hoặc chức danh nào được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 theo ngạch hoặc chức danh đó.

### 3. Các ngạch giáo viên trung học cơ sở

a) Căn cứ vào đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì ngạch giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn theo quy định của ngạch (trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên ngành giảng dạy) đang xếp lương cũ theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 15.113 được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại A0 theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9	Bậc 10
Hệ số lương mới	2,10	2,41	2,72	3,03	3,34	3,65	3,96	4,27	4,58	4,89
Hệ số lương cũ	1,78	1,86	2,14	2,42	2,70	2,98	3,26	3,54	3,83	4,12



Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thì ghi mã số ngạch giáo viên trung học cơ sở là 15a.202 (mã số 15.113 áp dụng đối với ngạch giáo viên trung học đạt chuẩn).

b) Từ bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào viên chức loại A0 đối với ngạch giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn nêu trên và căn cứ vào phân loại, chức danh và mã số của các ngạch giáo viên trung học cơ sở ban hành tại Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV để chuyển xếp lương đối với giáo viên trung học cơ sở có trình độ đại học phù hợp với chuyên ngành giảng dạy đã xếp lương cũ theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 15.113 như sau: kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến trước ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo bảng chuyển xếp tại điểm a khoản 3 này. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đã được chuyển xếp ở ngạch giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn (viên chức loại A0) để chuyển xếp vào hệ số lương mới bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch giáo viên trung học cơ sở chính (mã số 15a.201) thuộc viên chức loại A1.

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch giáo viên trung học cơ sở chính (viên chức loại A1) được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương mới

được chuyển xếp vào ngạch giáo viên trung học cơ sở chính so với hệ số lương mới được chuyển xếp ở ngạch giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn bằng hoặc lớn hơn 0,31 (chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề ở viên chức loại A0) thì được tính kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành; nếu nhỏ hơn 0,31 thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương cũ theo Nghị định số 25/CP (hệ số lương cũ dùng để chuyển xếp vào lương mới của viên chức loại A0 ở bảng nêu trên).

c) Giáo viên trung học cơ sở chưa đạt chuẩn (chưa đạt trình độ cao đẳng) theo quy định của ngạch thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo hướng dẫn tại khoản 6 Mục II Thông tư này.

d) Trường hợp vừa giảng dạy trung học cơ sở vừa giảng dạy cấp học thấp hơn thì được xếp lương mới theo các ngạch giáo viên trung học cơ sở theo hướng dẫn tại Thông tư này.

#### 4. Các ngạch giáo viên tiểu học

a) Giáo viên tiểu học đạt chuẩn theo quy định của ngạch (trình độ trung học phù hợp với chuyên ngành giảng dạy) đã được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch giáo viên tiểu học (mã số 15.114) thuộc viên chức loại B theo bảng chuyển xếp số 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT, cụ thể đã được chuyển xếp theo bảng sau:



Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,86	2,06	2,26	2,46	2,66	2,86	3,06	3,26	3,46
Hệ số lương cũ	1,57	1,74	1,91	2,08	2,25	2,42	2,59	2,76	2,93

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	3,66	3,86	4,06	VK5%	VK7%	VK9%	VK11%
Hệ số lương cũ	3,10	3,27	3,44	3,61	3,78	3,95	4,12

b) Từ bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào viên chức loại B đối với giáo viên tiểu học đạt chuẩn nêu trên và căn cứ vào phân loại, chức danh và mã số của các ngạch giáo viên tiểu học ban hành tại Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV để chuyển xếp lương đối với giáo viên tiểu học có trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học phù hợp với chuyên ngành giảng dạy đã chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào ngạch giáo viên tiểu học (mã số 15.114) thuộc viên chức loại B như sau: Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến trước ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo bảng chuyển xếp tại điểm a khoản 4 này. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch giáo viên tiểu học đạt chuẩn (viên chức loại B) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch giáo viên tiểu học chính (mã số 15a.204) thuộc viên chức loại A0 (nếu có trình độ cao đẳng) hoặc chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch giáo viên tiểu học cao cấp (mã số 15a.203) thuộc viên chức loại A1 (nếu có trình độ đại học).

Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch giáo viên tiểu học chính (viên chức loại A0) từ hệ số lương mới của ngạch giáo viên tiểu học đạt chuẩn (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT.

Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch giáo viên tiểu học cao cấp (viên chức loại A1) từ hệ số lương mới của ngạch giáo viên tiểu học đạt chuẩn (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Mục I Thông tư này.

c) Giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn (chưa đạt trình độ trung học) theo quy định của ngạch thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo hướng dẫn tại khoản 6 Mục II Thông tư này.

d) Trường hợp vừa giảng dạy tiểu học vừa giảng dạy mầm non thì được xếp lương mới theo các ngạch giáo viên tiểu học theo hướng dẫn tại Thông tư này.

## 5. Các ngạch giáo viên mầm non

a) Căn cứ vào hệ số lương cũ của ngạch giáo viên mầm non đã được xếp theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 15.115 và căn cứ vào đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, thì ngạch giáo viên mầm non đạt chuẩn theo quy định của ngạch (trình độ trung học phù hợp với chuyên ngành



giảng dạy) được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại B. Việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới được căn cứ vào bậc lương cũ đã được xếp khi bổ nhiệm vào ngạch giáo viên mầm non (trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 1993 đến nay) như sau:

Nếu khi bổ nhiệm vào ngạch được xếp lương cũ bậc 1 (hệ số lương cũ 1,40) thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,86	2,06	2,26	2,46	2,66	2,86	3,06	3,26	3,46
Hệ số lương cũ	1,40	1,52	1,64	1,76	1,88	2,00	2,12	2,24	2,36

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	<b>3,66</b>	<b>3,86</b>	<b>4,06</b>	VK5%	VK7%	VK9%	VK11%
Hệ số lương cũ	2,49	2,62	2,75	2,88	3,01	3,14	3,27

Nếu khi bổ nhiệm vào ngạch được xếp lương cũ bậc 2 (hệ số lương cũ 1,52) thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,86	2,06	2,26	2,46	2,66	2,86	3,06	3,26	3,46
Hệ số lương cũ	1,52	1,64	1,76	1,88	2,00	2,12	2,24	2,36	2,49

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	3,66	3,86	4,06	VK5%	VK7%	VK9%
Hệ số lương cũ	2,62	2,75	2,88	3,01	3,14	3,27

b) Từ bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào viên chức loại B đối với giáo viên mầm non đạt chuẩn nêu trên và căn cứ vào phân loại, chức danh và mã số của các ngạch giáo viên mầm non ban hành tại Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV để chuyển xếp lương đối với giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học phù hợp với chuyên ngành giảng dạy đã xếp lương cũ theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 15.115 như sau: kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến trước ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo bảng chuyển xếp tại điểm a khoản 5 này. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đã được chuyển xếp ở ngạch giáo viên mầm non đạt chuẩn (viên chức loại B) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch giáo viên mầm non chính (mã số 15a.206) thuộc viên chức loại A0 (nếu có trình độ cao đẳng) hoặc chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch giáo viên mầm non cao cấp (mã số 15a.205) thuộc viên chức loại A1 (nếu có trình độ đại học).



Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch giáo viên mầm non chính (viên chức loại A0) từ hệ số lương mới của ngạch giáo viên mầm non đạt chuẩn (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT.

Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch giáo viên mầm non cao cấp (viên chức loại A1) từ hệ số lương mới của ngạch giáo viên mầm non đạt chuẩn (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Mục I Thông tư này.

c) Giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn (chưa đạt trình độ trung học) theo quy định của ngạch, thì theo quy định tại đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại C, nhóm 1 (C1) theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,65	1,83	2,01	2,19	2,37	2,55	2,73	2,91	3,09
Hệ số lương cũ	1,40	1,52	1,64	1,76	1,88	2,00	2,12	2,24	2,36

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	3,27	3,45	3,63	VK5%	VK7%	VK9%	VK11%
Hệ số lương cũ	2,49	2,62	2,75	2,88	3,01	3,14	3,27

Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thì ghi mã số ngạch giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn là 15c.210.

## 6. Chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đối với giáo viên trung học cơ sở chưa đạt chuẩn và giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn

Do giáo viên trung học cơ sở chưa đạt chuẩn đã được xếp lương cũ theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 15.113 thuộc viên chức loại A (loại A gồm A0 và A1) và do giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn đã được xếp lương cũ theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 15.114 thuộc viên chức loại B. Vì vậy, để giữ tương quan khi chuyển xếp lương cũ sang lương mới và để giáo viên chưa đạt chuẩn có đủ thời gian đi học đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch, việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đối với giáo viên trung học cơ sở chưa đạt chuẩn và giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn được giải quyết như sau:

a) Về chuyển xếp lương: tính đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, những người (nam đủ 55 tuổi và nữ đủ 50 tuổi trở lên) được vận dụng chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo bảng chuyển xếp lương của ngạch giáo viên đạt chuẩn. Trường hợp còn lại (nam dưới 55 tuổi và nữ dưới 50 tuổi) tạm thời chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo bảng chuyển xếp lương của ngạch giáo viên đạt chuẩn trong thời hạn



5 năm (tính từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành); trong thời hạn 5 năm này, giáo viên chưa đạt chuẩn được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, viên chức cử đi đào tạo để đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của ngạch, nếu sau 5 năm không đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của ngạch thì phải bố trí công việc khác cho phù hợp.

b) Về mã số ngạch: kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thì ghi mã số ngạch giáo viên trung học cơ sở chưa đạt chuẩn là 15c.208 và mã số ngạch giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn là 15c.209.

### III. ĐỐI VỚI NGÀNH VĂN HÓA - THÔNG TIN

Các ngạch viên chức ngành văn hóa - thông tin (phát thanh, quay phim, phương pháp, âm thanh và thư mục) đã có thay đổi, bổ sung về chức danh, mã số ngạch và phân loại viên chức theo Quyết định số 77/2004/QĐ-BNV, Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV và Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV, nay hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới như sau:

#### 1. Ngạch phát thanh viên cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP

a) Căn cứ vào hệ số lương cũ của ngạch phát thanh viên cũ đã được xếp theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 17.147, thì ngạch phát thanh viên cũ được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại B theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,86	2,06	2,26	2,46	2,66	2,86	3,06	3,26	3,46
Hệ số lương cũ		1,70	1,83	1,96	2,09	2,22	2,35	2,48	2,61

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	3,66	3,86	4,06	VK5%	VK7%	VK9%	VK11%
Hệ số lương cũ	2,74	2,87	3,01	3,15	3,29	3,43	3,57

b) Từ bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào viên chức loại B đối với ngạch phát thanh viên cũ nêu trên; căn cứ vào đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và căn cứ vào phân loại, chức danh và mã số của các ngạch phát thanh viên ban hành tại Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV để chuyển xếp lương đối với phát thanh viên có trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học như sau:



Phát thanh viên có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm (viên chức loại A0 thuộc đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), thì kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 được căn cứ vào hệ số lương cũ đang hưởng chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch phát thanh viên cũ theo bảng chuyển xếp tại điểm a khoản 1 này, sau đó căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch phát thanh viên cũ (viên chức loại B) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch phát thanh viên cao đẳng thuộc viên chức loại A0. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch phát thanh viên cao đẳng (viên chức loại A0) từ hệ số lương mới của phát thanh viên cũ (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thì ghi mã số ngạch phát thanh viên cao đẳng là 17a.211 (mã số 17.147 áp dụng đối với ngạch phát thanh viên có trình độ đại học).

Phát thanh viên có trình độ đại học phù hợp với chuyên môn đang làm đã xếp lương cũ theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 17.147, thì kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến trước ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới như đối với phát thanh viên cao đẳng (viên chức loại A0) nêu trên. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đã được chuyển xếp ở ngạch phát thanh viên cao đẳng (viên chức loại A0) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch phát thanh viên (mã số 17.147) thuộc viên chức loại A1. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch phát thanh viên (viên chức loại A1) từ hệ số lương mới của ngạch phát thanh viên cao đẳng (viên chức loại A0) thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 mục II Thông tư này (thực hiện như cách chuyển xếp lương đối với giáo viên trung học cơ sở chính).

c) Phát thanh viên chưa đạt chuẩn (chưa đạt trình độ cao đẳng) theo quy định của ngạch thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại B theo đúng bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới tại điểm a khoản 1 này. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thì ghi mã số ngạch phát thanh viên chưa đạt chuẩn là 17c.214.

## **2. Các ngạch viên chức chuyên ngành quay phim**

a) Ngạch quay phim viên cao cấp cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP:

Từ bậc 5 cũ (hệ số lương cũ 4,57) đến bậc 9 cũ (hệ số lương cũ 5,70) của ngạch quay phim viên cao cấp cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch quay phim viên cao cấp mới (mã số 17.148) thuộc viên chức loại A3, nhóm 2 (A3.2) theo Bảng sau:



Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
Hệ số lương mới	5,75	6,11	6,47	6,83	7,19	7,55
Hệ số lương cũ	4,57	4,85	5,13	5,41	5,70	

Từ bậc 1 cũ (hệ số lương cũ 3,45) đến bậc 4 cũ (hệ số lương cũ 4,29) của ngạch quay phim viên cao cấp cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch quay phim viên chính mới (mã số 17.149) thuộc viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2) theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8
Hệ số lương mới	4,00	4,34	4,68	5,02	5,36	5,70	6,04	6,38
Hệ số lương cũ		3,45	3,73	4,01	4,29			

b) Ngạch quay phim viên chính cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP:

Từ bậc 5 cũ (hệ số lương cũ 3,12) đến bậc 10 cũ (hệ số lương cũ 4,36) của ngạch quay phim viên chính cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch quay phim viên chính mới (mã số 17.149) thuộc viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2) theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8
Hệ số lương mới	4,00	4,34	4,68	5,02	5,36	5,70	6,04	6,38
Hệ số lương cũ	3,12	3,36	3,61	3,86	4,11	4,36		

Từ bậc 1 cũ (hệ số lương cũ 2,16) đến bậc 4 cũ (hệ số lương cũ 2,88) của ngạch quay phim viên chính cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch quay phim viên mới (mã số 17.150) thuộc viên chức loại A1 theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	2,34	2,67	3,00	3,33	3,66	3,99	4,32	4,65	4,98
Hệ số lương cũ		2,16	2,40	2,64	2,88				

c) Ngạch quay phim viên cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP:

Căn cứ vào hệ số lương cũ của ngạch quay phim viên cũ đã được xếp theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 17.150, thì ngạch quay phim viên cũ được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại B theo Bảng sau:



Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,86	2,06	2,26	2,46	2,66	2,86	3,06	3,26	3,46
Hệ số lương cũ	1,57	1,69	1,81	1,93	2,05	2,17	2,29	2,41	2,53

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	3,66	3,86	4,06	VK5%	VK7%	VK9%	VK11%
Hệ số lương cũ	2,66	2,79	2,92	3,05	3,18	3,31	3,44

Từ bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào viên chức loại B đối với quay phim viên cũ nêu trên; căn cứ vào đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và căn cứ vào phân loại, chức danh và mã số của các ngạch quay phim viên ban hành tại Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV để chuyển xếp lương đối với quay phim viên có trình độ đại học hoặc trình độ cao đẳng như sau:

Quay phim viên có trình độ đại học phù hợp với chuyên môn đang làm (viên chức loại A1 thuộc đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), thì kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 được căn cứ vào hệ số lương cũ đang hưởng chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch quay phim viên cũ theo bảng chuyển xếp tại điểm c khoản 2 này, sau đó căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch quay phim viên cũ (viên chức loại B) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch quay phim viên (mã số 17.150) thuộc viên chức loại A1. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch quay phim viên (viên chức loại A1) từ hệ số lương mới của ngạch quay phim viên cũ (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Mục I Thông tư này.

Quay phim viên có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm đã xếp lương cũ theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 17.150, thì kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến trước ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo bảng chuyển xếp tại điểm c khoản 2 này. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đã được chuyển xếp ở ngạch quay phim viên cũ (viên chức loại B) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch quay phim viên cao đẳng (mã số 17a.212) thuộc viên chức loại A0. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch quay phim viên cao đẳng (viên chức loại A0) từ hệ số lương mới của ngạch quay phim viên cũ (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT.

d) Quay phim viên chưa đạt chuẩn (chưa đạt trình độ cao đẳng) theo quy định của ngạch thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại B theo đúng bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới tại điểm c



khoản 2 này. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thì ghi mã số ngạch quay phim viên chưa đạt chuẩn là 17c.215.

### 3. Các ngạch viên chức chuyên ngành phương pháp

a) Ngạch phương pháp viên cao cấp cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP:

Từ bậc 7 cũ (hệ số lương cũ 4,41) đến bậc 9 cũ (hệ số lương cũ 4,87) của ngạch phương pháp viên cao cấp cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch phương pháp viên cao cấp mới (mã số 17.172) thuộc viên chức loại A3, nhóm 2 (A3.2) theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
Hệ số lương mới	5,75	6,11	6,47	6,83	7,19	7,55
Hệ số lương cũ	4,41	4,64	4,87			

Từ bậc 1 cũ (hệ số lương cũ 3,07) đến bậc 6 cũ (hệ số lương cũ 4,18) của ngạch phương pháp viên cao cấp cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch phương pháp viên chính mới (mã số 17.173) thuộc viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2) theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8
Hệ số lương mới	4,00	4,34	4,68	5,02	5,36	5,70	6,04	6,38
Hệ số lương cũ	3,07	3,29	3,51	3,73	3,95	4,18		

b) Ngạch phương pháp viên chính cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP:

Từ bậc 7 cũ (hệ số lương cũ 3,23) đến bậc 10 cũ (hệ số lương cũ 3,98) của ngạch phương pháp viên chính cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch phương pháp viên chính mới (mã số 17.173) thuộc viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2) theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8
Hệ số lương mới	4,00	4,34	4,68	5,02	5,36	5,70	6,04	6,38
Hệ số lương cũ		3,23	3,48	3,73	3,98			

Từ bậc 1 cũ (hệ số lương cũ 1,78) đến bậc 6 cũ (hệ số lương cũ 2,98) của ngạch phương pháp viên chính cũ được chuyển xếp sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào ngạch phương pháp viên mới (mã số 17.174) thuộc viên chức loại A1 theo Bảng sau:



Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	2,34	2,67	3,00	3,33	3,66	3,99	4,32	4,65	4,98
Hệ số lương cũ	1,78	2,02	2,26	2,50	2,74	2,98			

c) Ngạch phương pháp viên cũ ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP:

Căn cứ vào hệ số lương cũ của ngạch phương pháp viên cũ đã được xếp theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 17.174, thì ngạch phương pháp viên cũ được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại B theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,86	2,06	2,26	2,46	2,66	2,86	3,06	3,26	3,46
Hệ số lương cũ	1,46	1,58	1,70	1,82	1,94	2,06	2,18	2,30	2,42

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	3,66	3,86	4,06	VK5%	VK7%	VK9%	VK11%
Hệ số lương cũ	2,55	2,68	2,81	2,94	3,07	3,20	3,33

Từ bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào viên chức loại B đối với ngạch phương pháp viên cũ nêu trên; căn cứ vào đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và căn cứ vào phân loại, chức danh và mã số của các ngạch phương pháp viên ban hành tại Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV để chuyển xếp lương đối với phương pháp viên có trình độ đại học hoặc trình độ cao đẳng như sau:

Phương pháp viên có trình độ đại học phù hợp với chuyên môn đang làm (viên chức loại A1 thuộc đối tượng áp dụng bảng lương số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), thì kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 được căn cứ vào hệ số lương cũ đang hưởng chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch phương pháp viên cũ theo bảng chuyển xếp tại điểm c khoản 3 này, sau đó căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch phương pháp viên cũ (viên chức loại B) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch phương pháp viên (mã số 17.174) thuộc viên chức loại A1. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch phương pháp viên (viên chức loại A1) từ hệ số lương mới của ngạch phương pháp viên cũ (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Mục I Thông tư này.

Phương pháp viên có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm đã xếp lương cũ theo Nghị định số 25/CP ở mã số ngạch 17.174, thì kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến trước ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thì hành thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo bảng chuyển xếp tại



điểm c khoản 3 này. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đã được chuyển xếp ở ngạch phương pháp viên cũ (viên chức loại B) để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch phương pháp viên cao đẳng (mã số 17a.213) thuộc viên chức loại A0. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch phương pháp viên cao đẳng (viên chức loại A0) từ hệ số lương mới của ngạch phương pháp viên cũ (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT.

d) Phương pháp viên chưa đạt chuẩn (chưa đạt trình độ cao đẳng) theo quy định của ngạch, thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào viên chức loại B theo đúng bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới tại điểm c khoản 3 này. Kể từ ngày Quyết định số 61/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thì ghi mã số ngạch phương pháp viên chưa đạt chuẩn là 17c.216.

#### **4. Các ngạch viên chức chuyên ngành âm thanh và thư mục**

Các ngạch âm thanh viên cao cấp (mã số 17a.191), âm thanh viên chính (mã số 17a.192), âm thanh viên (mã số 17a.193), thư mục viên cao cấp (mã số 17a.194), thư mục viên chính (mã số 17a.195) và thư mục viên (mã số 17a.196) là các ngạch viên chức chuyên ngành văn hóa - thông tin mới được ban hành mã số ngạch tại Quyết định số 77/2004/QĐ-BNV, chưa có hệ số lương cũ quy định tại Nghị định số 25/CP. Vì vậy, thực hiện nguyên tắc bổ nhiệm vào ngạch viên chức nào thì xếp lương theo ngạch viên chức đó, trong đó:

- a) Ngạch âm thanh viên cao cấp (mã số 17a.191) và ngạch thư mục viên cao cấp (mã số 17a.194) được xếp lương mới vào viên chức loại A3, nhóm 2 (A3.2).
- b) Ngạch âm thanh viên chính (mã số 17a.192) và ngạch thư mục viên chính (mã số 17a.195) được xếp lương mới vào viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2).
- c) Ngạch âm thanh viên (mã số 17a.193) và ngạch thư mục viên (mã số 17a.196) được xếp lương mới vào viên chức loại A1.

### **IV. ĐỐI VỚI NGÀNH Y TẾ**

Các ngạch viên chức ngành y tế (y tế công cộng và điều dưỡng) đã có thay đổi, bổ sung về chức danh, mã số ngạch và phân loại viên chức theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BNV và Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, nay hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới như sau:

#### **1. Các ngạch viên chức chuyên ngành y tế công cộng**

Các ngạch y tế công cộng chính (mã số 16a.197) và y tế công cộng (mã số 16a.198) là các ngạch viên chức chuyên ngành y tế mới được ban hành mã số và tiêu



chuẩn nghiệp vụ của ngạch tại Quyết định số 28/2005/QĐ-BNV, chưa có hệ số lương cũ quy định tại Nghị định số 25/CP. Vì vậy, thực hiện nguyên tắc bổ nhiệm vào ngạch viên chức nào thì xếp lương theo ngạch viên chức đó, trong đó:

a) Ngạch y tế công cộng chính (mã số 16a.197) được xếp lương mới vào viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1).

b) Ngạch y tế công cộng (mã số 16a.198) được xếp lương mới vào viên chức loại A1.

## **2. Các ngạch viên chức chuyên ngành điều dưỡng**

Các ngạch điều dưỡng chính (mã số 16a.199), điều dưỡng (mã số 16b.120), điều dưỡng cao đẳng (mã số 16a.200), điều dưỡng trung cấp (mã số 16b.121) và điều dưỡng sơ cấp (mã số 16b.122) là các ngạch viên chức chuyên ngành y tế mới được ban hành mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV để thay thế các ngạch y tá cao cấp, ngạch y tá chính và ngạch y tá cũ ban hành kèm theo Quyết định số 415/TCCP-VC ngày 29 tháng 5 năm 1993 của Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức ngành y tế. Vì vậy, thực hiện nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương mới vào các ngạch này như sau:

a) Ngạch điều dưỡng chính (mã số 16a.199):

Ngạch điều dưỡng chính (mã số 16a.199) là ngạch mới được ban hành mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch, chưa có hệ số lương cũ quy định tại Nghị định số 25/CP, vì vậy khi bổ nhiệm vào ngạch được xếp lương mới vào viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1).

b) Ngạch điều dưỡng (mã số 16b.120):

Trường hợp đang xếp lương ở ngạch y tá cao cấp cũ (ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP) thì kể từ ngày Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành, đổi tên “ngạch y tá cao cấp” cũ (mã số 16.120) trong bảng chuyển xếp số 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT thành “ngạch điều dưỡng” (mã số 16b.120).

Trường hợp chưa xếp lương ở ngạch y tá cao cấp cũ thì thực hiện bổ nhiệm vào ngạch điều dưỡng (mã số 16b.120) và xếp lương mới vào viên chức loại A1.

c) Ngạch điều dưỡng cao đẳng (mã số 16a.200):

Trường hợp có trình độ điều dưỡng cao đẳng đã được chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào ngạch y tá cao cấp cũ (mã số 16.120) hoặc ngạch y tá chính cũ (mã số 16.121), thì kể từ ngày Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành được căn cứ vào hệ số lương mới và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch y tá cao cấp cũ hoặc ở ngạch y tá chính cũ để chuyển xếp vào hệ số lương mới ở ngạch điều dưỡng cao đẳng (mã số 16a.200) thuộc viên chức loại A0. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch điều dưỡng cao đẳng (viên chức loại A0)



từ hệ số lương mới của ngạch y tá cao cấp cũ (viên chức loại A1) hoặc từ hệ số lương mới của ngạch y tá chính cũ (viên chức loại B) thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT.

d) Ngạch điều dưỡng trung cấp (mã số 16b.121):

Trường hợp đang xếp lương ở ngạch y tá chính cũ (ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP) thì kể từ ngày Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành, đổi tên “ngạch y tá chính” cũ (mã số 16.121) trong bảng chuyển xếp số 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT thành “ngạch điều dưỡng trung cấp” (mã số 16b.121).

Trường hợp chưa xếp lương ở ngạch y tá chính cũ thì thực hiện bổ nhiệm vào ngạch điều dưỡng trung cấp (mã số 16b.121) và xếp lương mới vào viên chức loại B.

đ) Ngạch điều dưỡng sơ cấp (mã số 16b.122):

Trường hợp đang xếp lương ở ngạch y tá cũ (ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP) thì kể từ ngày Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành, đổi tên “ngạch y tá” cũ (mã số 16.122) trong bảng chuyển xếp số 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT thành “ngạch điều dưỡng sơ cấp” (mã số 16b.122).

Trường hợp chưa xếp lương ở ngạch y tá cũ thì thực hiện bổ nhiệm vào ngạch điều dưỡng sơ cấp (mã số 16b.122) và xếp lương mới vào viên chức loại C, nhóm 1 (C1).

## V. ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT THỊ TRƯỜNG

Nhân viên kiểm soát thị trường đang công tác đã được vận dụng xếp lương cũ theo ngạch nhân viên thuế thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào công chức loại C, nhóm 2 (C2) theo Bảng sau:

Bậc lương mới	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
Hệ số lương mới	1,50	1,68	1,86	2,04	2,22	2,40	2,58	2,78	2,94
Hệ số lương cũ	1,34	1,43	1,52	1,61	1,70	1,79	1,88	1,97	2,06

Bậc lương mới	Bậc 10	Bậc 11	Bậc 12	VK	VK	VK	VK
Hệ số lương mới	3,12	3,30	3,48	VK5%	VK7%	VK9%	VK11%
Hệ số lương cũ	2,15	2,24	2,33	2,42	2,51	2,60	2,70

Kể từ ngày Quyết định số 64/2005/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành thì ghi mã số ngạch nhân viên kiểm soát thị trường là 21.217.



## VI. HIỆU LỰC THI HÀNH

### 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

a) Các trường hợp theo quy định tại Thông tư này được chuyển xếp vào hệ số lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004, thì được tính hưởng lương mới, tính truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phân chênh lệch giữa lương mới so với lương cũ kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

b) Các trường hợp theo quy định tại Thông tư này được chuyển xếp vào hệ số lương mới của ngạch công chức, viên chức mới từ ngày Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành chức danh và mã số ngạch công chức, viên chức có hiệu lực thi hành, thì được tính hưởng lương mới theo ngạch mới, tính truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phân chênh lệch giữa lương mới tăng thêm (nếu có) ở ngạch mới so với lương mới đã được chuyển xếp theo ngạch cũ kể từ ngày Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ có hiệu lực thi hành.

c) Thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc để tính xếp lên bậc lương mới cao hơn hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch được chuyển xếp lương mới theo các bảng chuyển xếp hệ số lương cũ sang hệ số

lương mới quy định tại Thông tư này được tính kể từ ngày xếp hệ số lương cũ.

2. Việc chuyển xếp lương cũ từ 01 (một) ngạch cũ quy định tại Nghị định số 25/CP sang lương mới vào 02 (hai) hoặc nhiều ngạch mới trong cùng ngành chuyên môn đối với một số ngạch công chức, viên chức theo hướng dẫn tại Thông tư này chỉ được thực hiện để chuyển xếp lương cũ (theo Nghị định số 25/CP) sang lương mới (theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) cho phù hợp với thay đổi về phân loại và bổ sung về chức danh và mã số ngạch công chức, viên chức theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Sau khi chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo hướng dẫn tại Thông tư này, việc chuyển xếp lương (theo chế độ tiền lương mới tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) vào ngạch công chức, viên chức khác hoặc ngạch công chức, viên chức cao hơn trong cùng ngành chuyên môn được thực hiện theo quy định về nâng ngạch, chuyển ngạch tại Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

3. Trường hợp có học vị thạc sĩ, học vị



tiến sĩ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thì được hưởng lương trong thời gian tập sự, thử việc và xếp lương khi được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

**Nguyễn Sinh Hùng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

**Đỗ Quang Trung**